TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2022/QĐST -VDS	*Thành phố TN, ngày 09 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trương Văn An.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 25/2022/TLST-VDS về việc: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp số: 21/2022/ QĐST-VDS ngày 26 tháng 10 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, Phường B, thành phố TN, tỉnh TN; Chỗ ở hiện nay: Số X, Đường B, khu phố Ninh Trung, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ: Số X, Đường B, khu phố Ninh Trung, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số Y, Đường T, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; Vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khu phố NA, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; Vắng mặt.

4/ Bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số Z, Đường B, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; Vắng mặt.

5/ Ông Nguyễn B, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số X, Đường B, khu phố Ninh Trung, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, bà N, bà S, ông B: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1977; Khu phố A, Phường B, thành phố TN, tỉnh TN; Chỗ ở hiện nay: Số X, Đường B, khu phố Ninh Trung, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; Có mặt. (Giấy ủy quyền ngày 11/10/2022)

7/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 60/4, Đường Bời Lời,

khu phố Ninh Trung, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; Có đơn xin vắng mặt.

8/ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 559, Đường 30/4, khu phố Ninh Trung, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Cha mẹ bà T là cụ Nguyễn T sinh năm 1930, chết năm 2016; cụ Nguyễn Thị M sinh năm 1936, chết năm 2017 chung sống như vợ chồng từ năm 1954. Trong quá trình chung sống có 11 người con nhưng có 03 người con chết do hư thai và chết khi còn nhỏ không có làm khai sinh, chỉ có 08 người con còn sống gồm: Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Bé S, Nguyễn B, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thành T. Ngoài 08 người con nêu trên cụ T, cụ M không có con riêng, con nuôi nào khác.

Em ruột bà T tên là Nguyễn Thị N - sinh năm: 1970 bị bệnh động kinh từ nhỏ. Gia đình có đưa bà N đi điều trị bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 vào năm 2016 và năm 2020. Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố TN cấp Giấy xác nhận khuyết tật ngày 19/4/2019, dạng khuyết tật: Thần kinh tâm thần trí tuệ và bà N được hưởng trợ cấp xã hội dành cho người khuyết tật từ năm 2019 cho đến nay. Tuy nhiên trong thời gian từ trước năm 2022 thì bà N chỉ bị bệnh nhẹ, vẫn biết và làm chủ được bản thân. Nhưng từ đầu năm 2022 cho đến hiện nay, bệnh tình của bà N trở nên rất nặng, thường xuyên nói bậy bạ, và hoàn toàn không làm chủ được bản thân.

Bà Nguyễn Thị N không có chồng nhưng có một người con tên là Nguyễn Thị Kim D– sinh năm: 2008, hiện nay mới có 14 tuổi nên trong nhiều năm nay bà T là người sống gần gũi và thường xuyên chăm sóc cho bà N.

Nay bà T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị N mất năng lực hành vi dân sự; đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận cho bà Nguyễn Thị Hồng T làm người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N trong thời gian mất năng lực hành vi dân sự, với phạm vi đại diện như sau: Đại diện trong việc xác lập, thực hiện tất cả các giao dịch dân sự và thực hiện tất cả các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Ý kiến trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà H, bà Ng, bà S, ông B, ông T:

Thống nhất nội dung bà T trình bày. Các ông bà đều xác nhận: Bà Nguyễn Thị N - sinh năm: 1970 bị bệnh động kinh từ nhỏ, có Giấy xác nhận khuyết tật ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố TN, dạng khuyết tật: Thần kinh tâm thần trí tuệ.

Bà Nguyễn Thị N không có chồng nhưng có một người con tên là Nguyễn Thị Kim D – sinh năm: 2008, hiện nay mới có 14 tuổi và bà T là người sống gần gũi,thường xuyên chăm sóc cho bà N.

Nay bà T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự; đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận cho bà Nguyễn Thị Hồng T làm người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N trong thời gian mất năng lực hành vi

dân sự, với phạm vi đại diện như sau: Đại diện trong việc xác lập, thực hiện tất cả các giao dịch dân sự và thực hiện tất cả các quyền khác theo quy định của pháp luật thì các ông bà đều đồng ý.

Ý kiến trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông T:

Bà N là chị ruột của ông T, trước giờ bà N có bị bệnh liên quan đến tâm thần nhưng cũng nhẹ. Tuy nhiên hiện nay tình trạng bệnh của bà N có bị nặng hay không thì ông không biết.

Nay bà T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự; đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận cho bà Nguyễn Thị Hồng T làm người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N trong thời gian mất năng lực hành vi dân sự, với phạm vi đại diện như sau: Đại diện trong việc xác lập, thực hiện tất cả các giao dịch dân sự và thực hiện tất cả các quyền khác theo quy định của pháp luật thì ông T không có ý kiến, yêu cầu gì.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tại phiên họp:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự; Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bà T về việc tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự, Công nhận bà T làm người đại diện theo pháp luật cho bà N, bà T được quyền xác lập, thực hiện mọi giao dịch dân sự vì lợi ích của bà N theo quy định pháp luật; đương sự phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố TN nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị N có địa chỉ cư trú: Số X, Đường B, khu phố Ninh Trung, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN mất năng lực hành vi dân sự nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN theo quy định tại các Điều 27, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Từ năm 2012, bà N có biểu hiện ngủ ít, nói nhảm, bỏ nhà đi lang thang. Năm 2016, gia đình đưa đi điều trị bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 với chẩn đoán: Tâm thần phân liệt, điều trị được gần 01 tháng thì bà N trốn viện về nhà. Từ ngày 26/5/2020 đến ngày 16/9/2020 gia đình tiếp tục đưa bà N đi điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 với chẩn đoán: Tâm thần

phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD.10). Bà N được hưởng trợ cấp xã hội dành cho người khuyết tật từ năm 2019 cho đến nay.

[2.2] Sau khi thụ lý yêu cầu của bà T, ngày 12/10/2022 bà T có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bà N. Tòa án nhân dân thành phố TN đã ra Quyết định số: 02/2022/QĐ-TA ngày 22/6/2022 trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa giám định pháp y tâm thần đối với bà N. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 657/KL-VPYTW ngày 24/10/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã kết luận:

- Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, yêu cầu của bà T đề nghị Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về xác định người đại diện theo pháp luật của bà N và phạm vi đại diện:

[3.1] Xét thấy cha mẹ của bà N là cụ Nguyễn T và cụ Nguyễn Thị M đều đã chết, các anh chị em ruột của bà T, bà N là bà H, bà Ng, bà S, ông B, ông T đều trình bày bà T là người sống gần gũi,thường xuyên chăm sóc cho bà N và thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho bà Nguyễn Thị Hồng T làm người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N trong thời gian mất năng lực hành vi dân sự. Ông T không có ý kiến, yêu cầu gì.

Căn cứ vào các Điều 48, 49, 53, 54, 134, 136 của Bộ luật Dân sự thì việc xác định bà T làm người đại diện theo pháp luật cho bà N là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về phạm vi đại diện:

Bà T có quyền xác lập, thực hiện mọi giao dịch dân sự vì lợi ích của bà N theo quy định tại Điều 141 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về lệ phí: Bà T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng: Bà T phải chịu tiền chi phí cho việc trưng cầu giám định pháp y tâm thần cho bà N, ghi nhận bà T đã nộp và chi phí xong.

[6] Về đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 22, 48, 49, 53, 54, 134, 136, 141 của Bộ luật Dân sự; các Điều 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng T. Tuyên bố bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ: Số X, Đường B, khu phố Ninh Trung, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN mất năng lực hành vi dân sự.

2. Công nhận bà Nguyễn Thị Hồng T là người đại diện theo pháp luật cho bà N. Bà T có quyền xác lập, thực hiện mọi giao dịch dân sự vì lợi ích của bà N theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí: Bà T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng bà T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001341 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN. Bà T đã nộp xong lệ phí.

4. Về chi phí tố tụng: Bà T phải chịu tiền chi phí cho việc trưng cầu giám định pháp y tâm thần cho bà N (ghi nhận bà T đã nộp và chi phí xong).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTN;
- VKSND TP TN;
- Chi cục THADS TP TN;
- UBND Phường NS, TPTN
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trương Văn An